

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27/6/2025; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 40/2025/L-CTN ngày 30/6/2025; có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU BAN HÀNH LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42/2017/QH14) nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, góp phần khơi thông nguồn vốn, gia tăng khả năng tiếp cận tín dụng của người dân và doanh nghiệp; cũng như nâng cao mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng được ban hành nhằm điều chỉnh thẩm quyền quyết định việc cho vay đặc biệt của NHNN đối với khoản vay có lãi suất 0%/năm, khoản cho vay đặc biệt không có TSBD từ Thủ tướng Chính phủ thành NHNN nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, giúp giảm bớt khâu trung gian trong quá trình triển khai thực hiện việc quyết định cho vay đặc biệt, rút ngắn thời gian xử lý, bảo đảm việc cho vay đặc biệt của NHNN được tổ chức, thực hiện kịp thời, góp phần giữ vững an ninh, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; đồng thời, việc chuyển thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt của NHNN có lãi suất 0%/năm, không có TSBD tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng cũng nhằm triệt để phân cấp, phân quyền trong việc quyết định cho vay đặc biệt, đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng được xây dựng và ban hành trên tinh thần bám sát quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất

với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, cũng như thông lệ quốc tế, đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển. Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng tập trung luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã phát huy tốt hiệu quả trong giai đoạn thí điểm (từ ngày 15/8/2017 đến ngày 31/12/2023).

Ngoài ra, việc sửa đổi thẩm quyền quyết định việc cho vay đặc biệt đảm bảo thực hiện kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả, khả thi, góp phần giữ vững an ninh, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí và vi phạm pháp luật.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng (*sau đây viết tắt là Luật năm 2025*) có 03 điều, gồm:

- **Điều 1:** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng; trong đó:

+ Sửa 05 khoản, gồm: (1) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 193; (2) Bổ sung các điều 198a, 198b và 198c vào sau Điều 198; (3) Bãi bỏ cụm từ “hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ quyết định việc cho vay đặc biệt theo quy định tại khoản 4 Điều này” tại khoản 3 Điều 169; (4) Bãi bỏ khoản 4 Điều 169, khoản 4 Điều 172, khoản 5 Điều 179, khoản 7 Điều 183 và khoản 4 Điều 193; (5) Bãi bỏ cụm từ “, 5” tại khoản 4 Điều 180.

- **Điều 2:** Điều khoản thi hành

- **Điều 3:** Quy định chuyển tiếp

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

1. Quy định về điều chỉnh thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước lãi suất 0%/năm, không có tài sản bảo đảm (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 193 Luật các tổ chức tín dụng)

Để đảm bảo phân cấp, phân quyền triệt để cho Ngân hàng nhà nước, đảm bảo việc hỗ trợ thanh khoản kịp thời cho các tổ chức tín dụng thông qua cho vay đặc biệt, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng quy định Ngân hàng nhà nước quyết định cho vay đặc biệt có tài sản bảo đảm, không có tài sản bảo đảm đối với tổ chức tín dụng. tài sản bảo đảm của khoản vay đặc

biệt từ Ngân hàng nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Lãi suất cho vay đặc biệt của Ngân hàng nhà nước là 0%/năm.

2. Quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm (Bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật Các tổ chức tín dụng)

Trên cơ sở tổng kết thi hành Nghị quyết số 42/2017/QH14, Chương XII Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và tham khảo kinh nghiệm quốc tế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ghi nhận quyền thu giữ tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng và tổ chức mua bán, xử lý nợ và được xây dựng nhằm đảm bảo việc thu giữ được thực hiện công khai, minh bạch, tôn trọng thỏa thuận của các bên, cũng như tránh lạm quyền. Cụ thể như sau:

Tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ tài sản bảo đảm. Việc thu giữ tài sản bảo đảm chỉ được thực hiện trong trường hợp hợp đồng bảo đảm hoặc trong văn bản khác (sau đây gọi là “hợp đồng bảo đảm”) có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Quy định này nhằm bảo đảm việc thu giữ tài sản bảo đảm được thực hiện trên cơ sở tôn trọng quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận giữa các bên, phù hợp quy định của Hiến pháp và Bộ luật dân sự 2015.

Quy định về trình tự, thủ tục thu giữ tài sản bảo đảm. Cụ thể: Việc thu giữ phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện: (1) Khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về dân sự; (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; (3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (4) tài sản bảo đảm không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; không thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ xử lý theo quy định của pháp luật về phá sản; (5) tài sản bảo đảm được thu giữ phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ; (6) tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán, xử lý nợ đã thực hiện nghĩa vụ công khai thông tin theo quy định tại Luật.

Đồng thời, để tránh việc lạm dụng quyền thu giữ tài sản bảo đảm, Luật quy định rõ trong quá trình thu giữ, tổ chức tín dụng không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội; tổ chức tín dụng chỉ được ủy quyền thu giữ tài sản bảo đảm cho công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của tổ chức tín dụng đó; tổ chức mua bán, xử lý nợ chỉ được ủy quyền thu

giữ tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của tổ chức tín dụng bán nợ; tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc được ủy quyền thu giữ tài sản bảo đảm cho tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc hoặc công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc. Đồng thời, tổ chức tín dụng, tổ chức mua bán, xử lý nợ phải xây dựng và ban hành quy định nội bộ về trình tự, thủ tục thực hiện thu giữ tài sản bảo đảm, bao gồm cả quy định khi thực hiện việc ủy quyền thu giữ tài sản bảo đảm.

3. Quy định về kê biên TSBD (Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198 Luật Các tổ chức tín dụng)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng quy định tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ bị kê biên, xử lý theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự trong các trường hợp sau đây:

Hợp đồng bảo đảm đã được ký kết và phát sinh hiệu lực sau thời điểm bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật;

Thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe;

Có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ.

4. Quy định về hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng của vụ án hình sự (Bổ sung Điều 198c vào sau Điều 198 Luật Các tổ chức tín dụng)

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng đã bổ sung quy định sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án hình sự, cơ quan tiến hành tố tụng hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm nếu hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu khi xảy ra trường hợp xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Đồng thời, việc xử lý tài sản bảo đảm sau khi được hoàn trả được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

5. Bãi bỏ một số cụm từ, điều khoản tại Luật các tổ chức tín dụng.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng đã bãi bỏ một số khoản, một số cụm từ tại Luật các tổ chức tín dụng 2024 để phù hợp và

thống nhất với việc thay đổi thẩm quyền quyết định các khoản cho vay đặc biệt của Ngân hàng nhà nước có lãi suất 0%, không có tài sản bảo đảm.

6. Về điều khoản chuyển tiếp

Để đảm bảo thống nhất, đồng bộ về thẩm quyền quyết định cho vay đặc biệt của Ngân hàng nhà nước, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng đã quy định điều khoản chuyển tiếp để xử lý các khoản vay đặc biệt của tổ chức tín dụng từ Ngân hàng nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định trước ngày 15/10/2025.

Đồng thời, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng quy định trường hợp tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu đã bị kê biên, xử lý theo Điều 90 Luật Thi hành án dân sự trước ngày 15/10/2025 mà chưa xử lý xong thì được tiếp tục áp dụng quy định của pháp luật về thi hành án dân sự để thực hiện.

**NGƯỜI BIÊN
SOẠN**

**NGƯỜI KIỂM TRA
TRƯỞNG PHÒNG**

**NGƯỜI BIÊN TẬP
TỔNG THỂ
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**LÃNH ĐẠO DUYỆT
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hiền

Phạm Thị Việt

Vũ Thị Như Trang

Nguyễn Khánh Lâm